

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục đà tăng ngay khi mở cửa, tuy nhiên áp lực chốt lời quanh ngưỡng 1,665 đã đẩy chỉ số xuống quanh 1,620 trước khi đóng cửa tại mốc 1,630, giảm gần 11 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 11/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Truyền thông giảm mạnh nhất, theo sau là ngành Ô tô & phụ tùng. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Bảo hiểm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên cả ba sàn trong ngày hôm nay, đặc biệt bán mạnh khoảng 3 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Vậy là đà tăng đã chững lại, trong ngắn hạn VN-Index có thể sẽ tạo nền trên ngưỡng 1,630.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 15/08/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-10.69** điểm, đóng cửa tại **1630** điểm. HNX-Index **-2.81** điểm, đóng cửa tại **282.34** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VJC (+1.27)**, **BSR (+1.21)**, **MBB (+0.96)**, **VIX (+0.87)**, **EIB (+0.65)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-1.86)**, **VCB (-1.75)**, **CTG (-1.49)**, **TCB (-1.31)**, **LPB (-0.82)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **57,510** tỷ đồng, tăng **13.05%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 59,694 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 51.28 điểm. Thị trường có **84** mã tăng, 37 mã tham chiếu, **261** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-3012.63** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-700.14 tỷ)**, **FPT (-507.65 tỷ)**, **MBB (-493.93 tỷ)**, **VPB (-279.95 tỷ)**, **VCB (-222.06 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-31.26** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.85%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+6.81%) [\(Link báo cáo\)](#)
MBB (+2.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+1.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.20%**. Các mã diễn biến tích cực:
VJC (+6.82%)
EIB (+4.95%) [\(Link báo cáo\)](#)
PC1 (+3.27%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.85%	-1.20%	-0.65%	-0.59%
1 tuần	3.83%	3.40%	2.84%	3.13%
1 tháng	11.34%	16.25%	10.47%	10.46%
3 tháng	27.09%	32.43%	25.25%	28.81%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,630.00	282.34	109.61
% 1D	-0.65%	-0.99%	-0.31%
GTKL (tỷ VND)	57,510	4,505	1,344
%1D	13.05%	10.88%	-10.98%
GDNN (tỷ VND)	-3012.63	-31.26	-43.90

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIX	173.48	HPG	-700.14
VND	88.36	FPT	-507.65
CII	63.76	MBB	-493.93
HCM	56.14	VPB	-279.95
KDH	54.49	VCB	-222.06

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

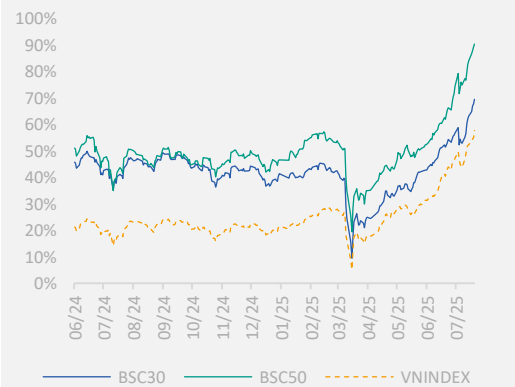
		%D	%W
SPX	6,469	0.03%	2.03%
FTSE100	9,184	0.07%	0.97%
Eurostoxx	5,456	0.47%	2.10%
Shanghai	3,697	0.83%	1.70%
Nikkei	43,378	1.71%	5.67%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.36	-0.79%
Giá vàng	3,344	-1.09%
Tỷ giá		
USD/VND	26,440	0.00%
EUR/VND	31,381	-0.28%
JPY/VND	182	-1.09%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.5%	-0.05%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VJC	145.60	6.82%	1.27	0.54
BSR	24.30	6.81%	1.21	3.10
MBB	28.25	2.36%	0.96	6.10
VIX	34.70	6.93%	0.87	1.53
EIB	29.70	4.95%	0.65	1.86

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BAB	15.50	3.33%	0.34	0.96
IPA	23.30	9.91%	0.34	0.21
HHC	108.00	8.54%	0.10	0.02
VFS	20.60	5.64%	0.10	0.13
IVS	11.30	9.71%	0.08	0.10

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VSC	33.85	6.95%	0.20	28.15
VRC	13.85	6.95%	0.01	1.52
VIX	34.70	6.93%	0.85	52.17
COM	32.60	6.89%	0.01	0.00
MHC	13.25	6.85%	0.01	1.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IPA	23.30	9.91%	1.90	2.81
IVS	11.30	9.71%	0.44	2.60
PTD	10.30	9.57%	0.02	0.00
VNT	40.20	9.54%	0.25	0.00
TKU	14.70	8.89%	0.24	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	41.00	-2.73%	-1.86	7.02
VCB	64.30	-1.38%	-1.75	8.36
CTG	49.00	-2.39%	-1.49	5.37
TCB	37.60	-2.08%	-1.31	7.06
LPB	39.00	-2.99%	-0.82	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	19.50	-4.88%	-0.58	0.89
CEO	26.30	-4.71%	-0.46	0.54
KSF	71.00	-2.20%	-0.32	0.30
KSV	166.50	-1.25%	-0.29	0.20
PVS	36.90	-1.60%	-0.19	0.48

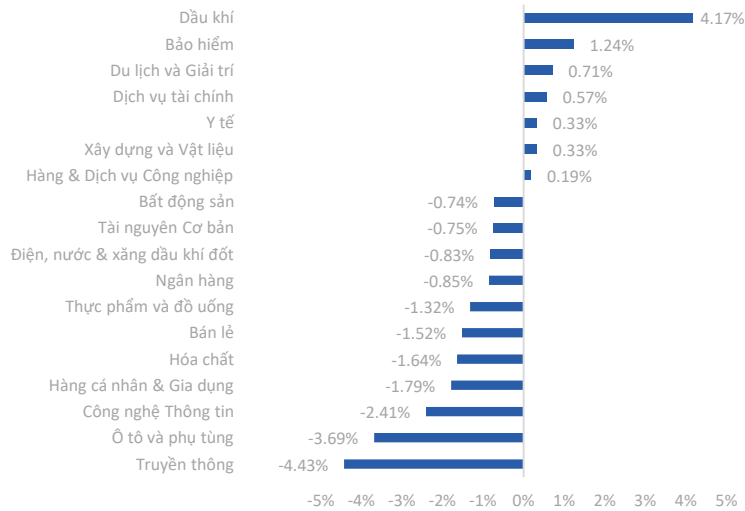
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PNC	26.60	-6.99%	0.00	0.00
DLG	3.21	-6.96%	-0.02	10.70
NBB	24.95	-6.90%	-0.04	3.79
NVT	8.40	-6.87%	-0.01	0.04
SRC	28.00	-6.51%	-0.01	0.00

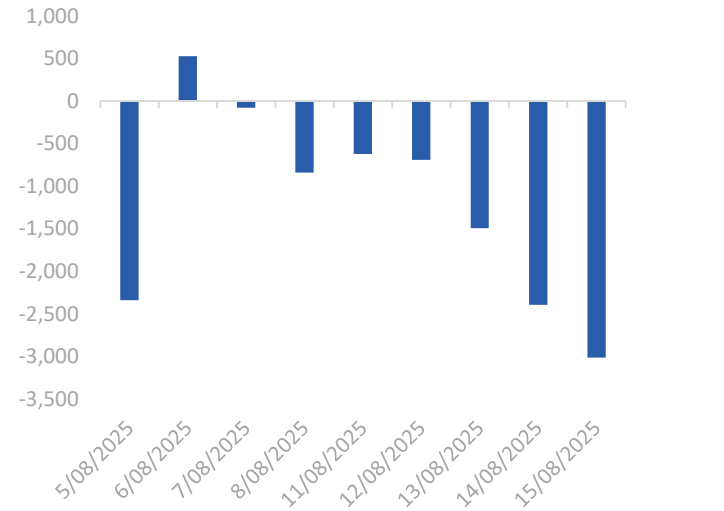
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HEV	11.30	-9.60%	0.00	0.00
API	9.30	-8.82%	-0.27	2.26
SDA	3.20	-8.57%	-0.03	0.11
SJ1	11.00	-8.33%	-0.15	0.01
APS	11.80	-7.81%	-0.29	5.97

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	70.5	-2.0%	1.5	104,231	705.1	3,304	21.3	84,700	48.8%	Link
KBC	Bất động sản	32.8	-2.2%	1.4	30,890	272.7	1,831	17.9		14.9%	
KDH	Bất động sản	35.5	-1.7%	1.2	39,839	386.5	717	49.5		33.0%	
PDR	Bất động sản	24.0	-2.2%	1.6	23,515	742.6	177	135.9	23,600	10.1%	Link
VHM	Bất động sản	94.0	0.1%	1.2	386,097	693.0	6,995	13.4	92,000	10.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	101.4	-2.3%	1.0	172,736	1920.0	5,092	19.9	136,500	38.6%	Link
BSR	Dầu khí	24.3	6.8%	0.0	75,342	846.6	(16)	(1,518)	23,200	0.3%	Link
PVS	Dầu khí	36.9	-1.6%	1.3	17,637	409.4	2,649	13.9	38,600	11.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	29.0	0.9%	1.5	31,319	725.1	1,141	25.4		38.6%	
SSI	Dịch vụ tài chính	36.6	-0.7%	1.4	72,072	2180.4	1,577	23.2		40.2%	
VCI	Dịch vụ tài chính	45.3	-2.8%	1.2	32,734	846.1	1,369	33.1		28.3%	
DCM	Hóa chất	41.0	1.4%	1.3	21,705	287.3	3,221	12.7	47,300	6.2%	Link
DGC	Hóa chất	103.6	-2.2%	1.4	39,345	377.1	8,175	12.7	109,300	14.3%	Link
ACB	Ngân hàng	26.6	1.3%	0.9	136,378	808.3	3,305	8.0	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	41.0	-2.7%	1.0	287,876	597.1	3,683	11.1	47,000	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	49.0	-2.4%	1.0	263,130	784.5	5,608	8.7	50,000	26.9%	Link
HDB	Ngân hàng	31.0	0.2%	1.0	108,347	1163.0	4,094	7.6	30,800	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	28.3	2.4%	1.1	227,554	3504.9	3,046	9.3	34,300	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.9	-1.9%	1.2	41,210	518.3	1,961	8.1	14,000	28.5%	Link
STB	Ngân hàng	53.9	-2.7%	1.0	101,613	749.5	6,148	8.8		20.4%	
TCB	Ngân hàng	37.6	-2.1%	1.2	266,443	1295.8	3,019	12.5	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	19.5	-1.5%	1.3	51,518	870.8	2,423	8.1	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	64.3	-1.4%	0.7	537,270	1103.8	4,148	15.5	75,700	21.9%	Link
VIB	Ngân hàng	20.4	-0.5%	0.9	69,272	414.1	2,219	9.2	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	31.1	1.0%	1.0	246,745	2570.0	2,193	14.2	26,500	26.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.0	-0.7%	1.2	214,913	3071.3	1,750	16.0	35,800	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	19.5	0.0%	1.3	12,078	278.1	751	25.9	16,800	9.4%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	30.4	-2.9%	1.4	11,681	333.2	4,124	7.4	32,200	4.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83.1	-2.0%	1.2	120,156	1219.3	1,862	44.6	92,700	25.3%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.0	-1.1%	0.5	127,487	347.9	4,101	14.9	64,500	48.9%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.4	-2.05%	1.5	9,950	176.2	2,216	20.5	25.9%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	142.5	-0.42%	1.0	24,268	144.7	3,163	45.1	32.8%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	61.8	1.48%	1.2	45,876	135.8	3,311	18.7	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	23.3	-4.31%	1.4	15,062	809.5	183	127.1	4.8%	1.5%	
DXG	Bất động sản	21.2	-3.20%	1.4	21,600	530.3	353	60.1	25.9%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	36.3	-2.16%	1.2	6,474	267.0	482	75.4	6.0%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.8	-3.64%	1.4	11,746	505.4	522	60.8	17.9%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	44.0	0.46%	1.3	16,698	243.3	3,977	11.1	18.0%	27.3%	
NLG	Bất động sản	44.7	-4.89%	1.4	17,213	390.6	1,709	26.2	49.1%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	64.4	-3.45%	1.1	15,592	73.5	5,315	12.1	4.2%	28.6%	
SZC	Bất động sản	37.8	-3.08%	1.1	6,803	146.9	1,978	19.1	3.1%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	24.7	-5.00%	1.5	16,505	306.4	1,125	22.0	12.2%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	118.2	0.00%	1.4	451,957	640.9	3,580	33.0	3.9%	9.9%	
VRE	Bất động sản	30.3	0.50%	1.1	68,851	263.2	1,937	15.6	18.2%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	44.3	-3.59%	1.1	9,380	145.2	1,701	26.0	38.3%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	38.5	1.58%	0.9	48,918	291.7	1,596	24.1	16.6%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	22.8	-0.66%	1.1	12,646	363.8	1,428	15.9	4.3%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.2	-3.17%	1.5	14,276	392.8	1,348	30.6	25.7%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	44.1	0.00%	1.7	25,260	545.1	1,554	28.4	6.2%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	69.7	0.00%	0.9	163,284	118.0	5,152	13.5	1.9%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.9	-3.35%	1.0	37,119	381.6	624	25.4	3.1%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.6	-2.63%	1.0	36,074	89.4	4,418	15.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	145.6	6.82%	0.6	86,139	645.7	3,427	42.5	8.2%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.6	0.53%	1.4	51,076	765.9	1,745	32.4	7.7%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.7	-2.45%	0.9	25,085	336.0	3,765	15.9	39.3%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61.9	-1.43%	1.0	10,453	229.3	5,700	10.9	6.4%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.7	0.00%	1.2	8,788	135.7	2,304	8.1	8.5%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	109.8	-2.40%	0.0	13,372	104.3	3,339	32.9	5.1%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	86.2	-2.05%	1.0	29,127	87.5	6,129	14.1	49.0%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.5	-2.33%	0.8	3,529	64.4	2,693	11.7	49.9%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.1	-1.86%	1.3	2,587	54.7	2,844	7.4	17.0%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	28.1	-0.53%	1.3	19,106	125.6	957	29.4	8.2%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	31.4	-2.18%	1.5	125,600	218.8	1,320	23.8	0.6%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	29.7	4.95%	1.1	55,323	1038.1	1,783	16.7	5.1%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	39.0	-2.99%	0.6	116,504	244.9	3,324	11.7	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	16.0	-2.15%	0.0	27,365	43.9	2,260	7.1	1.9%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	13.0	-1.52%	1.0	34,620	126.3	1,130	11.5	19.7%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.8	0.90%	1.3	7,519	439.7	666	25.2	5.9%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	26.6	-0.56%	1.6	7,082	169.9	1,871	14.2	2.9%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.4	-1.26%	0.7	10,747	251.1	1,921	18.4	3.8%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.5	-0.84%	1.1	60,922	79.1	3,185	14.9	58.8%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.0	-3.75%	1.3	13,243	169.6	6,372	9.3	20.2%	16.1%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	135.5	-1.53%	1.0	11,092	47.9	13,894	9.8	85.4%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.7	-1.94%	1.4	8,185	103.4	4,512	17.9	47.5%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	92.1	-1.50%	1.2	10,535	64.9	4,928	18.7	6.4%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	46.8	-3.81%	1.3	4,712	215.0	2,501	18.7	4.9%	12.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	14.8	-0.34%	1.4	7,337	303.1	1,077	13.7	10.5%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	28.5	3.27%	1.1	10,175	320.0	1,179	24.1	14.5%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	27.0	0.56%	1.3	17,422	1284.4	1,241	21.7	8.9%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	65.3	2.03%	1.4	29,277	197.6	3,343	19.5	5.7%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>